

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo)

Sơn Nam, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Sơn Nam xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC KHI SẮP XẾP

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;
- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

7. Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

8. Thông báo số 177b /TB-ĐU ngày 08/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Sơn Nam về việc sắp xếp tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố trên địa bàn phường.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn phường

Pường Sơn Nam có diện tích tự nhiên là 23.62 km², với 8.782 hộ gia đình và 30.372 người. Trên địa bàn phường Sơn Nam có 20 tổ dân phố, 40 người hoạt động không chuyên trách tại 20 tổ dân phố. Hiện nay, có 04 tổ dân phố số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 16 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (550 hộ gia đình); như vậy hầu hết các tổ dân phố trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Sự cần thiết sắp xếp tổ dân phố

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam là yêu cầu khách quan, cấp thiết, xuất phát từ những lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, phường Sơn Nam được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 đơn vị hành chính cấp xã, phường gồm: Xã Phú Cường, xã Hùng Cường, phường Lam Sơn, xã Bảo Khê và một phần xã Ngọc Thanh. Hệ thống tổ dân phố hiện nay cơ bản vẫn được giữ nguyên từ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính, dẫn đến số lượng đầu mối lớn, quy mô hộ gia đình và dân số của nhiều tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, địa bàn quản lý còn phân tán.

Thứ hai, trong tổng số 20 tổ dân phố hiện có trên địa bàn phường, chỉ có 04 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định (Đoàn Thượng, Kim Đằng, Xích Đằng, Cao Xá), còn lại 16 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số. Việc duy trì nhiều đầu mối nhỏ lẻ làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây lãng phí ngân sách nhà nước, giảm hiệu quả quản lý tại cơ sở.

Thứ ba, quá trình đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và xây dựng đô thị văn minh. Hệ thống tổ dân phố cần được rà soát, tổ chức lại để phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương.

Thứ tư, việc sắp xếp tổ dân phố sẽ góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt

động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng; phát huy vai trò tự quản và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong cộng đồng dân cư.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về địa giới hành chính

- Phường Sơn Nam được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 đơn vị hành chính cấp xã trước đây gồm: xã Phú Cường, xã Hùng Cường, phường Lam Sơn, xã Bảo Khê và trên cơ sở tiếp nhận 0.28km² của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động và nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 phường, xã: Lam Sơn, Bảo Khê, Phú Cường và Hùng Cường (cũ). Phường Sơn Nam sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 23,26km², quy mô dân số là 30.372 người.

- Địa bàn phường có hệ thống giao thông thuận lợi với các tuyến giao thông trọng điểm đi qua; kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế, công nghiệp lớn trong khu vực. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và đô thị.

- Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, địa giới hành chính của phường Sơn Nam có sự mở rộng cả về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; số lượng khu dân cư, tổ dân phố tăng, yêu cầu quản lý nhà nước tại cơ sở ngày càng cao. Bên cạnh những thuận lợi, việc quản lý địa bàn rộng, dân cư đông, phân bố không đồng đều cũng đặt ra nhiều yêu cầu trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Hiện nay, hệ thống tổ dân phố trên địa bàn phường chủ yếu được giữ nguyên theo địa giới của các xã, phường trước khi sáp nhập đơn vị hành chính nên còn tồn tại tình trạng quy mô nhỏ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý và tiêu chuẩn tổ dân phố theo quy định hiện hành. Vì vậy, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là cần thiết nhằm phù hợp với địa giới hành chính mới, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại cộng đồng dân cư.

1.2. Về vị trí địa lý - kinh tế

- Phường Sơn Nam có vị trí: Phía Tây giáp phường Duy Tân và phường Duy Tiên của tỉnh Ninh Bình; Phía Đông Nam giáp phường Phố Hiến; Phía Đông Bắc giáp xã Hiệp Cường, Phía Tây Nam gần trục đường lớn như Quốc lộ 39A và có hệ thống giao thông đường bộ thuận lợi tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế và thu hút đầu tư; đây là điều kiện thuận lợi để phường tăng cường kết nối vùng và giao lưu kinh tế với các tỉnh.

- Phường tiếp giáp với nhiều địa phương có tốc độ phát triển công nghiệp, đô thị hóa cao; đồng thời nằm gần các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của địa phương chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học, địa phương cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, quản lý cư trú và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Bên cạnh đó, hệ thống tổ dân phố hiện nay còn nhiều đầu mối nhỏ lẻ, quy mô dân cư chưa đồng đều, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Do vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam là cần thiết nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới; góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

1.3. Về hạ tầng - xã hội

- Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn phường Sơn Nam từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản thuận lợi, nhiều tuyến đường trục chính, đường liên khu dân cư được đầu tư cải tạo, nâng cấp; hệ thống điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, Internet cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số tuyến đường, khu dân cư từng bước được chỉnh trang theo hướng đô thị văn minh.

- Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng được quan tâm đầu tư. Công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được duy trì ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

- Trên địa bàn phường hiện có hệ thống các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế phường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường, các nhà văn hóa tổ dân phố và các thiết chế phục vụ hoạt động cộng đồng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền và tổ chức các phong trào tại cơ sở.

- Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư đông, tốc độ đô thị hóa nhanh nên hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại một số khu dân cư còn chưa đồng bộ; một số nhà văn hóa tổ dân phố diện tích còn hạn chế, cơ sở vật chất xuống cấp; hạ tầng thoát nước, vệ sinh môi trường, bãi tập kết rác thải tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Bên cạnh đó, việc duy trì số lượng lớn tổ dân phố với quy mô nhỏ làm phân tán nguồn lực đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Do vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động cộng đồng dân cư, xây dựng đô thị văn minh và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Những khó khăn, thách thức

- Bên cạnh những thuận lợi về vị trí địa lý, tiềm năng phát triển kinh tế và hệ thống hạ tầng từng bước được đầu tư, phường Sơn Nam hiện vẫn còn một số khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên và dân số của phường tăng lên đáng kể, địa bàn quản lý rộng, dân cư đông và phân bố không đồng đều giữa các khu dân cư. Trong khi đó, hệ thống tổ dân phố hiện nay chủ yếu được giữ nguyên theo địa giới của các xã, phường trước khi sáp nhập nên còn tồn tại nhiều đầu mối nhỏ lẻ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Một số tổ dân phố có quy mô hộ gia đình và dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn quản lý manh mún, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn cũng làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và quản lý cư trú. Một số khu vực có lượng lao động ngoại tỉnh đông, biến động dân cư lớn, ảnh hưởng đến công tác quản lý tại cơ sở.

- Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số tổ dân phố còn hạn chế; một số nhà văn hóa diện tích nhỏ, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng sau khi mở rộng quy mô dân cư.

- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng vẫn còn một số khó khăn như: độ tuổi không đồng đều, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số

trường hợp; chế độ hỗ trợ còn thấp; khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi số lượng đầu mối tổ dân phố còn nhiều.

- Ngoài ra, quá trình triển khai sắp xếp tổ dân phố có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ cơ sở và Nhân dân; đòi hỏi địa phương phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư nhằm bảo đảm ổn định tình hình tại cơ sở.

- Những khó khăn, thách thức nêu trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân cư và yêu cầu quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG TRƯỚC KHI SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG SƠN NAM

1. Hiện trạng số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường

Hiện nay, trên địa bàn phường Sơn Nam có 20 tổ dân phố với tổng số 8.782 hộ gia đình và 30.372 nhân khẩu. Qua rà soát theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, có 04 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn, còn lại 16 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn, cụ thể:

1.1. Tổ dân phố đạt tiêu chuẩn: 04 tổ dân phố (Đoàn Thượng, Xích Đằng, Kim Đằng và Cao Xá).

1.2. Tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn: 16 tổ dân phố.

2. Số lượng tổ dân phố thực hiện sắp xếp tổ chức lại

2.1. Số tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 16 tổ dân phố;

2.2. Số tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại: 17 tổ dân phố;

Qua rà soát cho thấy, trong tổng số 20 tổ dân phố hiện có, có 04 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định, gồm: Đoàn Thượng, Xích Đằng, Kim Đằng và Cao Xá; còn lại 16 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số. Nhiều tổ dân phố có quy mô nhỏ, số hộ và dân số thấp, dẫn đến đầu mối quản lý phân tán, làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách và chi ngân sách nhà nước tại cơ sở. Tuy nhiên có 01 tổ dân phố Đoàn Thượng có quy mô dân số đủ điều kiện nhưng bên cạnh có Tổ dân phố Tiên Thắng không đủ quy mô dân số và nằm tách biệt, chỉ giáp danh với tổ dân phố Đoàn Thượng nên buộc phải sáp nhập tổ dân phố Tiên Thắng vào tổ dân phố Đoàn Thượng. Vì vậy, việc nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng tinh gọn bộ máy trong giai đoạn hiện nay.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ dân phố

- Tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư thuộc phường Sơn Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật; là nơi trực tiếp triển khai,

tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của địa phương tại khu dân cư. Tổ dân phố có vai trò là cầu nối giữa chính quyền địa phương với Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Hiện nay, phường Sơn Nam thực hiện mô hình Bí thư chi bộ đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố tại 20/20 tổ dân phố, bảo đảm sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại khu dân cư. Tổng số người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố là 40 người (20 Bí thư kiêm Tổ trưởng tổ dân phố và 20 Trưởng Ban Công tác Mặt trận), cùng các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, nhân viên y tế tổ dân phố, cộng tác viên dân số, tổ hòa giải và các tổ chức quần chúng khác.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ PHƯỜNG SƠN NAM

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình, điều kiện thực tế và yêu cầu quản lý trong tình hình mới; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, giảm chi ngân sách nhà nước, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số lượng tổ dân phố từ 20 xuống còn 10 tổ dân phố (giảm 10 tổ dân phố).
- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố từ 40 người xuống còn 30 người (giảm 10 người), tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.
- Bảo đảm 100% tổ dân phố sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
- Tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại khu dân cư.
- Thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp theo quy định.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án được triển khai trên toàn bộ địa giới hành chính phường Sơn Nam, bao gồm toàn bộ 20 tổ dân phố hiện có. Đối tượng tác động gồm: Các tổ dân phố thuộc diện rà soát, sắp xếp; người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố;

Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại khu dân cư; các hộ gia đình và Nhân dân sinh sống trên địa bàn các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp.

II. HIỆN TRẠNG TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC KHI SẮP XẾP

Trước khi thực hiện sắp xếp, phường Sơn Nam có 20 tổ dân phố, trong đó:

- Số tổ dân phố đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 04 tổ dân phố (Đoàn Thượng, Xích Đằng, Kim Đằng, Cao Xá).
- Số tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 16 tổ dân phố.
- Tổng số hộ gia đình: 8.782 hộ.
- Tổng dân số: 30.372 người.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC TỔ DÂN PHỐ

1. Nguyên tắc sắp xếp

- Bảo đảm các tổ dân phố sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình và dân số theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.
- Sáp nhập các tổ dân phố có địa bàn liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện kinh tế - xã hội.
- Bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn, quản lý dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng.
- Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử của từng cộng đồng dân cư.
- Tên gọi của tổ dân phố sau sáp nhập được đặt trên cơ sở kế thừa tên địa danh lịch sử, văn hóa của địa phương hoặc tên xã, phường trước đây, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Phương án sáp nhập cụ thể

2.1. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Tân Mỹ 1, tổ dân phố Tân Mỹ 2 và tổ dân phố Tân Trung.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Tân Mỹ.
- Quy mô sau sáp nhập: 968 hộ gia đình với 3.971 nhân khẩu (đạt 176% so với tiêu chuẩn).
- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Tân Trung (Có vị trí trung tâm, thuận lợi cho người dân tham gia các hoạt động của tổ dân phố).
- Lý do: Cả ba tổ dân phố chưa đạt chuẩn về quy mô; địa bàn liền kề; có sự tương đồng về văn hóa, phong tục.

2.2. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Kệ Châu 1, tổ dân phố Kệ Châu 2 và tổ dân phố Kệ Châu 3.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Phú Cường.

- Quy mô sau sáp nhập: 703 hộ gia đình với 2.879 nhân khẩu (đạt 127% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Kệ Châu 2.

- Lý do: Cả ba tổ dân phố chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề có sự tương đồng về văn hóa, phong tục.

2.3. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Hồng Châu và tổ dân phố Phụng Hoàng.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Hồng Châu.

- Quy mô sau sáp nhập: 717 hộ gia đình với 2.565 nhân khẩu (đạt 130% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Hồng Châu (khuôn viên thoáng và rộng rãi).

- Lý do: Cả hai tổ dân phố chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục.

2.4. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Đông Hạ và tổ dân phố Tân Hưng.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Hùng Cường.

- Quy mô sau sáp nhập: 714 hộ gia đình với 2.511 nhân khẩu (đạt 129% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Tân Hưng (Đền Quốc Mẫu Âu Cơ nằm trên địa bàn TDP Tân Hưng (du khách đã quen địa chỉ), Trụ sở nhà văn hóa rộng, thuận lợi, công trình tốt, dân số đông, trung tâm).

- Lý do: Cả hai tổ dân phố chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề.

2.5. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Đằng Châu và tổ dân phố Cao Xá 1.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Đằng Châu.

- Quy mô sau sáp nhập: 771 hộ gia đình với 2.523 nhân khẩu (đạt 140% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Đằng Châu (có di tích cấp QGĐB Đền Mây, gắn với địa danh. Giữ Tên Đằng Châu đảm bảo yếu tố lịch sử: Tam đẳng "Phố Hiến thượng chí Tam Đẳng, hạ chí Tam Hoa", gồm: Kim Đẳng, Xích Đẳng, Đằng Châu; khuôn viên rộng rãi, mới xây dựng).

- Lý do: Cả 2 tổ dân phố chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề.

2.6. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Cao, tổ dân phố Triều Tiên và tổ dân phố Vạn Tường.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Bảo Khê.

- Quy mô sau sáp nhập: 1.119 hộ gia đình với 4.014 nhân khẩu (đạt 218% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Triều Tiên (Trụ sở khang trang, rộng rãi, cơ sở vật chất tốt và nằm ở vị trí trung tâm).

- Lý do: Cả ba tổ dân phố chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề.

2.7. Sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố Tiên Thắng và tổ dân phố Đoàn Thượng.

- Tên gọi sau sáp nhập: Tổ dân phố Đoàn Thượng.

- Quy mô sau sáp nhập: 1.078 hộ gia đình với 3.944 nhân khẩu (đạt 196% so với tiêu chuẩn).

- Trụ sở nhà văn hóa: Nhà văn hóa Đoàn Thượng (Đền Tân La là di tích cấp Quốc gia. Hiện 02 tổ dân phố có đình đang thờ Thần Hoàng làng là Ngài Đoàn Thượng).

- Lý do: Tổ dân phố Tiên Thắng chưa đạt chuẩn; địa bàn liền kề với tổ dân phố Đoàn Thượng, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục.

3. Các tổ dân phố giữ nguyên (không sắp xếp)

- Tổ dân phố Cao Xá: 772 hộ, 2.217 người (đạt 140% tiêu chuẩn). Giữ nguyên tên gọi và tổ chức.

- Tổ dân phố Xích Đằng: 1.025 hộ, 3.022 người (đạt 186% tiêu chuẩn). Giữ nguyên tên gọi và tổ chức.

- Tổ dân phố Kim Đằng: 835 hộ, 2.726 người (đạt 151% tiêu chuẩn). Giữ nguyên tên gọi và tổ chức.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Trước khi sắp xếp: Phường Sơn Nam có 20 tổ dân phố, tổng số 8.782 hộ gia đình và 30.372 nhân khẩu.

2. Sau khi sắp xếp: Phường Sơn Nam còn 10 tổ dân phố, giảm 10 tổ dân phố (giảm 50%). Toàn bộ 10 tổ dân phố đều đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và các chức danh có liên quan

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở 20 tổ dân phố là: 40 người, trong đó:

- Bí thư chi bộ kiêm tổ trưởng tổ dân phố: 20 người;
- Trưởng Ban công tác mặt trận: 20 người.
- Số người có độ tuổi dưới 40 tuổi: 08 người;
- Số người có độ tuổi từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 08 người;
- Số người có độ tuổi từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 08 người;

- Số người có độ tuổi trên 60 tuổi: 16 người.
- Số người có trình độ trên Đại học: 01 người;
- Số người có trình độ Đại học: 03 người;
- Số người có trình độ Cao đẳng, trung cấp: 06 người;
- Số người có trình độ dưới trung cấp: 30 người;
- Đang hưởng chế độ hưu trí: 04 người.

1.2. Số người trực tiếp tham gia công việc của 20 tổ dân phố đang hưởng theo các quy định của tỉnh Hưng Yên là: 111 người, trong đó:

- Số người có độ tuổi dưới 40 tuổi: 23 người;
- Số người có độ tuổi từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 18 người;
- Số người có độ tuổi từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 12 người;
- Số người có độ tuổi trên 60 tuổi: 58 người.
- Số người có trình độ trên Đại học: 0 người;
- Số người có trình độ Đại học: 09 người;
- Số người có trình độ Cao đẳng, trung cấp: 08 người;
- Số người có trình độ dưới trung cấp: 94 người.
- Đang hưởng chế độ hưu trí: 04 người.

1.3. Số lượng người tham gia tổ an ninh trật tự tại Tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/ bồi dưỡng (theo Nghị định 456/2024/NQ-HĐND ngày 06/6/2024 của HĐND tỉnh Hưng Yên) là: 34 người, trong đó:

- Số người có độ tuổi dưới 40 tuổi: 04 người;
- Số người có độ tuổi từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 09 người;
- Số người có độ tuổi từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 08 người;
- Số người có độ tuổi trên 60 tuổi: 13 người.
- Số người có trình độ trên Đại học: 0 người;
- Số người có trình độ Đại học: 0 người;
- Số người có trình độ Cao đẳng, trung cấp: 01 người;
- Số người có trình độ dưới trung cấp: 33 người.
- Đang hưởng chế độ hưu trí: 0 người.

2. Phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức sau sắp xếp

- Sau khi sắp xếp, mỗi tổ dân phố có cơ cấu tổ chức gồm: Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Mỗi tổ dân phố có các chức danh người tham gia hoạt động bao gồm: Phó Tổ trưởng Tổ dân phố; Phó Bí thư chi bộ; Thôn đội trưởng; Nhân viên Y tế

tổ dân phố; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ; Bí thư chi đoàn; Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ; Chi ủy viên ở tổ dân phố và một số chức danh khác theo quy định.

3. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Trước sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố là 40 người (20 Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng và 20 Trưởng Ban Công tác Mặt trận). Sau sắp xếp, còn 10 tổ dân phố nên cần 30 người (10 Bí thư chi bộ, 10 Tổ trưởng tổ dân phố và 10 Trưởng Ban Công tác Mặt trận), giảm 10 người.

- Nguyên tắc bố trí: Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Việc bố trí nhân sự gắn với thực hiện tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

3. Phương án giải quyết chế độ chính sách đối với người dôi dư

Đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, địa phương thực hiện giải quyết theo các hình thức phù hợp:

- Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).

- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

(Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo Đề án)

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP

Sau khi sắp xếp, địa phương rà soát, lựa chọn 01 nhà văn hóa trung tâm phù hợp tại mỗi tổ dân phố để tiếp tục sử dụng làm trụ sở sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo phương án: giao cho tổ dân phố quản lý để phục vụ hoạt động phụ; cho cộng đồng dân cư thuê hoạt động văn hóa, thể thao; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4 kèm theo Đề án.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI PHƯỜNG (Cơ quan chủ trì)

1. Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn

Nam bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các tổ dân phố; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường (lĩnh vực tư pháp), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp tổ dân phố theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp tổ dân phố; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

6. Phối hợp với Trạm Y tế phường, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp tổ dân phố.

7. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

II. ĐỐI VỚI CÔNG AN PHƯỜNG

1. Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các tổ dân phố trên địa bàn phường phục vụ việc sắp xếp tổ dân phố.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự tổ dân phố theo quy định.

III. ĐỐI VỚI PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

1. Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân phường phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các tổ dân phố bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

3. Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô tổ dân phố sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của tổ dân phố mới.

4. Chủ trì trong công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các tổ dân phố trong và sau quá trình sắp xếp.

5. Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các tổ dân phố sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn phường.

IV. ĐỐI VỚI VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định liên quan đến việc thành lập, sáp nhập, giải thể tổ dân phố theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi tổ dân phố trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

4. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

5. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố, tham mưu UBND phường chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn trả lời, giải quyết đảm bảo đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

V. ĐỐI VỚI BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ PHƯỜNG

1. Phối hợp với Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình địa bàn; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

2. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường trong xây dựng phương án kiện toàn, bố trí nhân sự đối với khu đội trưởng các tổ dân phố theo quy định.

VI. ĐỐI VỚI TRẠM Y TẾ PHƯỜNG

1. Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn tổ dân phố thay đổi.

2. Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn tổ dân phố mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế phường và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Phối hợp với nhân viên y tế tổ dân phố và cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

4. Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn tổ dân phố mới; báo cáo Ủy ban nhân dân phường và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

VII. ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp tổ dân phố; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp tổ dân phố.

4. Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp tổ dân phố, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

VIII. ĐỐI VỚI CÁC TỔ DÂN PHỐ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại khu dân cư; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố, không để thất thoát tài sản công.

4. Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

5. Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

IX. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp tổ dân phố; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn tổ dân phố mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

2. Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới tổ dân phố mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp tổ dân phố.

3. Phối hợp với tổ dân phố và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn tổ dân phố được điều chỉnh.

4. Trong điều kiện nhà văn hóa tổ dân phố dồi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

X. ĐỀ NGHỊ HĐND, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân phường thông qua Đề án theo thẩm quyền; giám sát quá trình triển khai thực hiện và kịp thời có ý kiến khi phát hiện những vấn đề không phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

2. Đề nghị UBNDTTQVN phường:

2.1 Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn phường nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Phối hợp với các tổ chức, đơn vị tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp tổ dân phố theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được

thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

2.4. Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các tổ dân phố mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

XI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (Tháng 5 - 6/2026): Xây dựng và hoàn thiện Đề án

- Rà soát hiện trạng, số liệu tổ dân phố; xây dựng phương án sắp xếp.
- Tổ chức họp lấy ý kiến cấp ủy, HĐND, UBND phường và các cơ quan liên quan.
- Hoàn thiện hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định; trình HĐND phường thông qua.

2. Giai đoạn 2 (Tháng 6/2026): Tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị Nhân dân tại các tổ dân phố.
- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định.
- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến; hoàn thiện phương án trên cơ sở ý kiến tham gia của Nhân dân.
- Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Đề án.
- Kiện toàn tổ chức, nhân sự tổ dân phố.

3. Giai đoạn 3 (Tháng 7/2026): Triển khai thực hiện

- Công bố Nghị quyết theo quy định.
- Bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất giữa các tổ dân phố.
- Tổ chức hoạt động của các tổ dân phố theo mô hình mới; thực hiện các chế độ chính sách đối với người dôi dư theo quy định.

4. Giai đoạn 4 (Từ tháng 8/2026): Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ dân phố sau sắp xếp; rà soát, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Hoàn thiện các quy chế, hương ước, quy ước tại tổ dân phố mới; xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp nhà văn hóa theo thứ tự ưu tiên.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, phường Sơn Nam sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm số lượng tổ dân phố từ 20 xuống còn 10 (giảm 50%), giảm 10 người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối cho cấp phường; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ dân phố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn phường.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn các chức danh của tổ dân phố; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

- Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp nhà văn hóa tổ dân phố sau sắp xếp (*nhất là đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của tổ dân phố mới có quy mô lớn hơn*) và kinh phí để thực hiện nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

2. Đề nghị Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án;

tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện sắp xếp tổ dân phố.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Sơn Nam năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Sơn Nam kính trình Hội đồng nhân dân phường Sơn Nam xem xét, thông qua./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Dương Công Nhiệm